

Số: 03/2021/QĐST- DS

Quảng Xương, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 35 H, phường T, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

- Ông Lê Ngọc V - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Thanh Hóa  
(Theo văn bản ủy quyền số 804/2019/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

- Ông Lê Xuân T - Giám đốc Phòng giao dịch Đình Công Tráng- Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa

- Ông Đặng Cẩm H - Phó trưởng Phòng Quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số: 168/2019/QĐ - BIDV.TH ngày 19/4/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa).

**\* Bị đơn:** Ông Mai Xuân M - sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đàm Thị L - sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất như Hợp đồng tín dụng 01/2016/6113649/HĐTD ký ngày 28/12/2016, Hợp đồng thế chấp cùng các Giấy nhận nợ; Bảng kê rút vốn giữa Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Mai Xuân M và bà Đàm Thị L đã ký kết về số tiền vay, lãi suất và thời hạn trả nợ, tài sản thế chấp là đúng.

**\* Về số tiền nợ các bên thống nhất:**

Tính đến ngày 20/5/2021 ông Mai Xuân M còn nợ Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng số 01/2016/6113649/HĐTD ngày 28/12/2016 là **488.989.016đ** (*Bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm tám chín nghìn không trăm mười sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 240.825.348đ; nợ lãi trong hạn: 229.568.688đ; nợ lãi quá hạn: 18.594.980đ.

**\* Về thời hạn và phương thức thanh toán:** Các bên thống nhất như sau:

- Từ tháng **06/2021** đến tháng **01/2022**: Mỗi tháng trả **5.000.000đ** (*Năm triệu đồng*) nợ gốc. Trả vào ngày 25 hàng tháng.

- Từ tháng **02/2022** đến tháng **04/2022**: Mỗi tháng trả **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*) nợ gốc. Trả vào ngày 25 hàng tháng.

- Chậm nhất vào ngày **25/5/2022**: Trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6113649/HĐTD ngày 28/12/2016 mà hai bên đã ký kết.

Nếu ông Mai Xuân M vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đó cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản: 01/2017/6113649/HĐBĐ ký ngày 10/01/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Mai Xuân M và bà Đàm Thị L mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Ông Mai Xuân M tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6113649/HĐTD ngày 28/12/2016, Giấy nhận nợ, bảng kê rút vốn.

**\* Về án phí:**

Ông Mai Xuân M phải nộp 11.780.000đ (*Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng TMCPĐ không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 11.700.000đ (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000404 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đào Thị Thu Thủy**